

Số: 3141 /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách hợp tác xã tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Công văn số 1485/BKHĐT-HTX ngày 19/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai thực hiện Đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025";

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh triển khai thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 174/TTr-SKHĐT ngày 16/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách hợp tác xã tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 (Đính kèm danh sách hợp tác xã).

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các địa phương có liên quan theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia thực hiện Đề án, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, tiết kiệm và đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch Liên

minh Hợp tác xã tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Châu Thành, Tiểu Cần, Trà Cú và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Cục Phát triển Hợp tác xã;
- BLĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng: KT, CNXD;
- Lưu: VT, NN.03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện

**DANH SÁCH HỢP TÁC XÃ THAM GIA ĐỀ ÁN LỰA CHỌN, HOÀN THIỆN, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ KIỂU MỚI
HIỆU QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số **3141** /QĐ-UBND ngày **31** tháng **12** năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên hợp tác xã	Địa chỉ	Người đại diện pháp luật	Số điện thoại liên hệ	Số thành viên	Đánh giá xếp loại HTX năm 2020 (điểm)	Mô hình HTX lựa chọn hoàn thiện	Nội dung cần nhà nước hỗ trợ để HTX hoàn thiện	Ghi chú
1	Hợp tác xã nông nghiệp Rạch Lợp	ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần	Huỳnh Đăng Khoa	911.411.949	514	86,5	HTX vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường (sản giao dịch nông sản)	Hỗ trợ đào bồi dưỡng nguồn nhân lực: 300 triệu đồng; hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: 100 triệu đồng; hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới (máy đóng gói): 500 triệu đồng; hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh: 2.500 triệu đồng; xây dựng kênh, bơm điện, đường bê tông gắn liền vùng nguyên liệu lúa, dứa: 5.000 triệu đồng	8.400 triệu đồng
2	Hợp tác xã nông nghiệp Phú Cần	ấp Đại Mong, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần	Nguyễn Văn Phước	366.035.667	136	69	HTX vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường (sản giao dịch nông sản)	Hỗ trợ đào bồi dưỡng nguồn nhân lực: 190 triệu đồng; hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: 100 triệu đồng; hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới (02 Máy bay phun thuốc sạ, sạ giống DJI Agras T30, máy đóng gói tự động, Hệ thống điện năng lượng mặt trời chế biến nông sản 100KW-15.000.000đ/KW: 2.650 triệu đồng; hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh: 3.000 triệu đồng; Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và chế biến sản phẩm: sân phơi 1.000m và 02 máy cày, 02 máy gặt đập liên hợp: 3.000 triệu đồng;	8.940 triệu đồng

3	Hợp tác xã nông nghiệp Phú Mỹ Châu	ấp Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành	Trần Văn Công	792.689.756	60	90.5	HTX vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường (sản giao dịch nông sản)	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: 100 triệu đồng; Hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới: 800 triệu đồng; Học tập kinh nghiệm: 60 triệu đồng.	960 triệu đồng
4	Hợp tác xã Vận tải Phước Vinh	ấp Đại Thôn B, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành	Trần Văn Hải	918.702.833		72	Mô hình HTX giao thông vận tải	Hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực: 68 triệu đồng; hỗ trợ khác: 01 chiếc phà mới vận chuyển hành khách, một nhà chờ (khách chờ khi qua phà), chi phí làm bờ kè khu vực phà đậu, mở rộng cầu bến phà: 5.500 triệu đồng	5.568 triệu đồng
5	Hợp tác xã nông nghiệp Long Hiệp	ấp Chợ, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú	Trần Minh Thuận	979.923.292	72	92	Mô hình HTX nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: 280 triệu đồng; hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới: 220 triệu đồng; hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng: nhà kho, sân phơi, hệ thống điện năng lượng mặt trời, hỗ trợ chế biến nông sản: 1.200 triệu đồng; học tập kinh nghiệm: 60 triệu đồng.	1.760 triệu đồng
Tổng cộng									25.628 triệu đồng

1. Tổng kinh phí thực hiện là 25.628 triệu đồng

a) Vốn đầu tư phát triển: 25.628 triệu đồng;

b) Vốn sự nghiệp: 818 triệu đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện: 24.810 triệu đồng

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

b) Vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

c) Kinh phí sự nghiệp (Trung ương, địa phương) giai đoạn 2021 - 2025;

d) Kinh phí lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

e) Kinh phí huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.